

HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ

để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Long An giai đoạn 2009-2020

Th.S ĐẶNG VĂN SÁNG

Sở Kế hoạch & Đầu tư Long An

Long An là tỉnh vừa nằm ở khu vực Tây Nam Bộ vừa thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Phía Đông giáp với Tp.HCM và tỉnh Tây Ninh, phía Bắc giáp Campuchia với đường biên giới dài 137,7 km, phía Tây giáp tỉnh Đồng Tháp và phía Nam giáp tỉnh Tiền Giang.

Trong quá trình đi lên công nghiệp hóa (CNH) và hiện đại hóa (HĐH), Long An cũng đã và đang thực hiện huy động vốn (HĐV) để phục vụ nhiệm vụ phát

triển kinh tế-xã hội. Việc HĐV cho đầu tư phát triển trong những năm qua của tỉnh có những thành tựu và hạn chế sau:

– Giai đoạn 2001- 2008 tỷ lệ HĐV đầu tư toàn xã hội so với GDP ngày càng tăng cao. Năm 2001 tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội là 31,8% so với GDP đến năm 2008 là 45,5%. Sự gia tăng vốn đầu tư xã hội đã làm cho kinh tế xã hội của địa phương phát triển nhanh chóng, góp phần tạo nên sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng CNH và HĐH.

– Nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tập trung chủ yếu đầu tư cho lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế và hạ tầng xã hội để tạo động lực thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế, đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế.

– Việc bố trí, quản lý và sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển ngày càng hợp lý và có hiệu quả hơn, tạo điều kiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, từng bước thay đổi bộ mặt các vùng đô thị và nông thôn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân.

– Cơ cấu huy động nguồn vốn đầu tư cũng đã có sự chuyển hướng tốt, mở rộng và huy động ngày càng nhiều các nguồn vốn trong các thành phần kinh tế.

– Hoạt động xúc tiến đầu tư được củng cố về tổ chức và cơ chế hoạt động, đã thực hiện được một số chương trình xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước. Đồng thời đang triển khai chương trình liên kết, hợp tác với một số tỉnh tiếp giáp với Long An như TP.HCM, Tây Ninh, Tiền Giang...:

– Việc thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp còn chậm. Nhiều khu công nghiệp tỷ lệ lấp đầy còn đạt thấp. Công tác thu hút vốn đầu tư chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh và chưa tương xứng với tiềm năng hiện có.

– Việc HĐV để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội chủ yếu là dựa vào nguồn





vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, chưa tích cực tìm kiếm thêm các nguồn vốn khác.

– Chưa đa dạng hóa các kênh HĐV, một số nguồn vốn như ODA, BT, BTO, BOT... chưa được khai thác tốt. Việc kêu gọi xã hội hóa đối với các ngành như: giáo dục, y tế, văn hóa... còn chậm.

Những hạn chế trên do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

– Công tác quy hoạch và tổ chức triển khai quy hoạch chưa tốt, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển...

– Công tác đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội chưa đồng bộ, chưa hoàn chỉnh và chưa phục vụ tốt công tác thu hút đầu tư.

– Công tác giải phóng mặt bằng để giao đất cho các nhà đầu tư triển khai dự án còn chậm làm cho tiến độ triển khai dự án bị kéo dài.

– Cơ chế quản lý vốn đầu tư còn rườm rà, trình tự thủ tục rất phức tạp, hệ thống pháp lý trong lĩnh vực quản lý đầu tư chưa hoàn chỉnh và thường xuyên thay đổi làm cho tiến độ đầu tư bị kéo dài.

Xuất phát từ thực trạng HĐV đầu tư phát triển trong thời gian qua, tỉnh đã đề ra những quan điểm định hướng trong HĐV đầu tư phát triển của tỉnh từ nay đến năm 2020 như sau:



Một là, huy động và sử dụng vốn có hiệu quả. Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn, có công nghệ cao hoặc công nghệ hiện đại, bảo đảm đến năm 2020 Long An là tỉnh công nghiệp.

Hai là, HĐV và sử dụng vốn có hiệu quả để tái cấu trúc nền kinh tế bảo đảm tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững. Mục tiêu phấn đấu của tỉnh đến năm 2020: khu vực I chiếm 10-11%, khu vực II chiếm 54-55% và khu vực III 35-36%.

Ba là, thu hút vốn đầu tư vào các ngành có công nghệ cao, các ngành nghề sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao để tạo bước đột phá trong tăng trưởng và phát triển bền vững.

Bốn là, thực hiện đa dạng hóa việc thu hút vốn đầu tư. Huy động và khai thác tối đa các nguồn lực trong nước; Đồng thời, tận dụng mọi khả năng để thu hút các nguồn vốn đầu tư của nước ngoài (vốn ODA, FDI).

Năm là, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, phát huy cao nhất hiệu quả sử dụng các nguồn vốn huy động. Ưu tiên đầu tư các công trình có ý nghĩa kinh tế lớn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác triệt để tiềm năng và lợi thế của tỉnh.

Sáu là, quá trình đầu tư phải kết hợp một cách có hiệu quả giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài để bảo đảm nền kinh tế phát triển bền vững.

Bảy là, từng bước mở rộng và tăng đầu tư của xã hội (vốn đầu tư tư nhân, vốn doanh nghiệp tư nhân, vốn nước ngoài...) giảm dần vốn đầu tư của ngân sách.

Đồng thời với việc đưa ra quan điểm, định hướng trong việc HĐV, để đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân cho cả giai đoạn từ 2006 – 2020 trên địa bàn tỉnh Long An là 15%, nhu cầu vốn đầu tư phát triển được tính toán và xác định theo cơ cấu sau:

Bảng: Cơ cấu nhu cầu vốn đầu tư phát triển:

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	GIAI ĐOẠN 2006 – 2010		GIAI ĐOẠN 2011 – 2015		GIAI ĐOẠN 2016 – 2020	
	Tổng số	Tỷ trọng %	Tổng số	Tỷ trọng %	Tổng số	Tỷ trọng %
1. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ XÃ HỘI	35.106	100	81.649	100	156.847	100
1.1 Vốn trong nước	23.310	66,4	48.989	60	86.266	55
- Vốn NSNN	7.000	19,9	12.000	14,7	21.000	13,4
- Vốn tín dụng	1.050	3	2.040	2,5	3.130	2
- Vốn DNNN	8.000	22,8	22.000	26,9	48.000	30,6
- Vốn đầu tư dân doanh	7.260	20,7	12.949	15,9	14.136	9
1.2 Vốn ngoài nước	11.796	33,6	32.660	40	70.501	45
- FDI	11.000	31,3	32.000	39,2	70.000	44,6
- ODA	796	2,3	.660	0,8	581	0,4
2. TỶ LỆ VỐN ĐẦU TƯ XH/GDP		40,1		46,7		44,9

Nguồn: Quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội của Long An đến 2020, Viện Kinh tế TP.HCM

Trên cơ sở thực trạng về HDV và những quan điểm, định hướng nói trên tác giả đưa ra các giải pháp HDV đầu tư đến năm 2020 như sau:

1. Giải pháp HDV đầu tư phát triển từ NSNN và thuộc NSNN:

Để không ngừng tăng cường nguồn thu của ngân sách cần triển khai thực hiện tốt và đồng bộ những nội dung sau đây:

- *Một là*, tổ chức điều tra, khảo sát và phân loại tất cả các nguồn thu hiện có hoặc tiềm năng trên địa bàn. Có giải pháp phối hợp tốt để huy động kịp thời các nguồn thu vào NSNN.

- *Hai là*, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện tốt cơ chế tự khai, tự nộp thuế theo quy trình của luật quản lý thuế, tăng cường kiểm tra để phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các hiện tượng khai man, trốn thuế.

- *Ba là*, thực hiện công khai hoá tình hình nộp thuế của các đối tượng nộp thuế trên địa bàn về doanh số, mức thuế,

thời gian ổn định thuế, hộ được miễn, giảm thuế.

- *Bốn là*, tổ chức đối chiếu, rà soát, xác định rõ các khoản nợ đọng về thuế, có giải pháp để xử lý kịp thời và dứt điểm các khoản nợ thuế tồn đọng.

- *Năm là*, phối hợp với cơ quan báo, đài thường xuyên thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động để các đối



tượng nộp thuế hiểu rõ và chấp hành tốt nghĩa vụ nộp thuế.

- *Sáu là*, đẩy mạnh cải cách hành chính trong công tác thuế, hiện đại hoá công tác quản lý thuế để nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác thu thuế.

- *Bảy là*, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ nghiệp vụ và đạo đức của cán bộ thuế.

- *Tám là*, đấu tranh một cách có hiệu quả đối với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, lậu thuế....

Để huy động được tốt nguồn thu từ đất đai:

Một là, làm tốt công tác quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu dân cư... xây dựng các dự án có sử dụng quỹ đất để tạo vốn đầu tư và tổ chức đấu chọn nhà đầu tư đưa ra phương án có hiệu quả cao nhất.

Hai là, trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt, giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thực hiện công tác bồi thường, đầu tư hạ tầng để tạo quỹ đất sạch giao cho nhà đầu tư.

Ba là, gắn công tác quy hoạch chỉnh trang đô thị với việc tạo vốn đầu tư từ quỹ đất tại các khu vực đô thị.

Bốn là, gắn việc giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án với việc huy động sự đóng góp của nhà đầu tư để thực hiện một số công trình xây dựng cơ sở hạ tầng.

Năm là, hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo quy định của luật đất đai để tăng cường quản lý các khoản thu từ đất.



Sáu là, quản lý chặt chẽ việc thu thuế chuyển quyền, chuyển mục đích sử dụng đất và thu lệ phí trước bạ.

Bảy là, kiểm kê và quản lý chặt chẽ quỹ đất công, nhà thuộc sở hữu nhà nước, đấu giá bán tạo nguồn thu ngân sách.

Phát hành trái phiếu xây dựng công trình: Khi phát hành trái phiếu cần tính toán tổng khối lượng phát hành; cơ cấu các loại trái phiếu ngắn, trung, và dài hạn; thời gian phát hành phù hợp với yêu cầu sử dụng trái phiếu và khả năng cân đối ngân sách để hoàn trả khi đáo hạn....

2. Giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư của ngân hàng thương mại (NHTM):

Các NHTM đang tích cực huy động nguồn vốn tại chỗ để cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trong đó, cho vay trung hạn và dài hạn chiếm tỷ lệ từ 30-35% tổng dư nợ. Ngân hàng phải đa dạng hóa các hình thức HDV như: huy động kỳ phiếu, tín phiếu, tiền gửi tiết kiệm (ngắn hạn, dài hạn) để thỏa mãn nhu cầu vốn của nền kinh tế....

3. Giải pháp HDV từ các doanh nghiệp nhà nước (DNNN):

Đẩy nhanh việc tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp và bán đấu giá để thực hiện cổ phần hóa 13 DNNN còn lại. Gắn việc cổ phần hóa DNNN với việc niêm yết trên thị trường chứng khoán.

4. Giải pháp HDV từ khu vực dân doanh:

HDV trong dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: Để huy động được nguồn vốn này một cách có hiệu quả cần làm tốt

công tác quy hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; Đồng thời tiến hành xây dựng các dự án ưu tiên đầu tư để tổ chức vận động sự tự nguyện đóng góp của nhân dân.

Huy động nguồn vốn nhàn rỗi của dân cư: Để huy động tốt nguồn vốn này cần tổ chức mạng lưới huy động rộng khắp tại các địa bàn dân cư, đa dạng hóa các hình thức huy động để bảo đảm huy động được hết nguồn vốn nhàn rỗi trong dân như: Kỳ phiếu, tín phiếu, tiền gửi tiết kiệm (ngắn hạn, dài hạn), thẻ thanh toán....

Huy động nguồn vốn của doanh nghiệp tư nhân:

Để doanh nghiệp tư nhân an tâm đầu tư cần làm tốt một số nội dung sau: Đầu tư tương đối hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, rà soát để điều chỉnh bổ sung quy hoạch cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, trên cơ sở đó xây dựng các dự án mời gọi các nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư vào các ngành, các lĩnh vực cần ưu tiên khuyến khích đầu tư, làm tốt công tác xúc tiến đầu tư, có chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành nghề, các lĩnh vực tinh ưu tiên mời gọi đầu tư. hình thành quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để bảo lãnh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong những trường hợp không đủ tài sản thế chấp vay vốn ở các tổ chức tín dụng.



5. Giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư phát triển từ nước ngoài:

HDV đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):

Để huy động tốt nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ nay đến năm 2020 cần thực hiện tốt một số giải pháp như sau:

– Xây dựng chiến lược xúc tiến đầu tư theo hướng khuyến khích thu hút đầu tư vào các dự án có thâm dụng vốn, công nghệ cao, công nghiệp sạch, các ngành mũi nhọn, phát huy thế mạnh và lợi thế cạnh tranh.

– Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội để tạo điều kiện cho nhà đầu tư đẩy nhanh quá trình thực hiện dự án.

– Nâng cao hiệu quả hoạt động thu hút đầu tư. Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư đối với các nhà đầu tư tiềm năng, các tập đoàn lớn của nước ngoài, các đối tác chiến lược.

– Nâng cao hiệu lực công tác quản lý đầu tư: tiếp nhận



đầu tư các ngành nghề theo quy hoạch đã được phê duyệt; không tiếp nhận các ngành nghề gây ô nhiễm môi trường, quy định thời gian triển khai cho từng dự án và kiên quyết không gia hạn đối với các dự án chậm triển khai....

– Cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường hơn nữa tính minh bạch của môi trường đầu tư.

– Tổ chức bộ máy xúc tiến đầu tư nước ngoài chuyên nghiệp.

Huy động nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA)

Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các dự án ODA mang tính khả thi để đàm phán với các nhà tài trợ, tổ chức quản lý tốt các dự án ODA.

Ngoài các biện pháp đã đề cập trên, để việc HĐV đầu tư phát triển đạt kết quả tốt cần thực hiện một số biện pháp hỗ trợ khác nhau như sau:

– Điều chỉnh quy hoạch, nâng cao chất lượng công tác quy

hoạch, quy hoạch cần gắn với chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo.

– Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng một cách mạnh mẽ vào các lĩnh vực đầu tư sản xuất kinh doanh.

– Đẩy mạnh chương trình đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển trong điều kiện hội nhập.

– Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xóa bỏ các thủ tục hành chính quan liêu cản trở

công tác tiếp nhận đầu tư.

– Phân cấp mạnh mẽ cho địa phương theo hướng mở rộng quyền cho địa phương trong tiếp nhận các dự án đầu tư.

Bên cạnh đó để HĐV đầu tư phát triển của các địa phương nói chung và Long An nói riêng đạt kết quả tốt, về phương diện vĩ mô cần làm tốt một số mặt như sau:

– Điều chỉnh và ổn định kinh tế vĩ mô theo hướng liên thông với kinh tế quốc tế, tái cấu trúc nền kinh tế hậu khủng hoảng theo hướng quy mô lớn và hiện đại, đặc biệt chú ý đến các ngành nhạy cảm như: tài chính, ngân hàng, kinh doanh bất động sản,... để phát triển bền vững; tái cấu trúc quan hệ giữa thị trường nội địa và quốc tế.

– Về tín dụng, chấn chỉnh hoạt động của các NHTM, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận được nguồn vốn tín dụng của ngân hàng.

– Về chính sách thuế: sửa đổi chính sách thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sản xuất kém hiệu quả sang đất phi nông nghiệp phục vụ sản xuất kinh doanh, thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản để nhà đầu tư an tâm đầu tư.

– Về cơ chế quản lý vốn đầu tư, cần sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật về đầu tư một cách đồng bộ để quản lý có hiệu quả các hoạt động đầu tư.

Tóm lại, để thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế xã hội từ nay đến năm 2020 cần phải triển khai đồng bộ các giải pháp để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển kể cả trong nước và nước ngoài như đã đề cập trên ■

Tài liệu tham khảo

1. *Sử dụng các công cụ tài chính để HĐV cho chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam đến năm 2020*, PGS.TS Phạm Văn Năng, PGS.TS Sử đình Thành, PGS.TS Trần Hoàng Ngân, NXB Thống kê.
2. *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX*, X.
3. *Văn kiện Đại hội Tỉnh Đảng bộ Long An khóa VIII*.
4. *Nghị quyết của Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ khóa VIII về việc huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội*.
5. *Quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Long An đến năm 2020*, Viện kinh tế Miền nam – Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
6. *Báo cáo nghiên cứu đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 2006 – 2010*. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tháng 11/2008).